

PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO ĐỀ KIỂM TRA CHẤT LƯỢNG GIỮA HỌC KỲ I
HIỆP HÒA

NĂM HỌC 2022-2023

MÔN: HÓA HỌC 9

(Đề gồm có 02 trang)

Thời gian làm bài: 45 phút.

I| Trắc nghiệm. (4,0 điểm). Chọn câu trả lời đúng nhất.

Câu 1. Cho các dãy chất sau, dãy chất là oxit ?

A . CaO, MgO, SO₂.

B. CaO, MgO, NaCl.

C. ZnO, CuO, CaCO₃.

D. BaO, FeO, NaNO₃.

Câu 2: Dãy chất là axit ?

A. HCl, HNO₃, H₂SO₄.

B. HCl, KOH, NaOH.

C . HNO₃, H₂SO₄, KOH

D. HCl, HNO₃, MgO.

Câu 3.: Oxit bazơ không có tính chất hóa học nào sau đây?

A. Một số oxit bazơ tác dụng được với nước ở điều kiện thường.

B. Oxit bazơ tác dụng được với dung dịch axit.

C. Oxit bazơ tác dụng được với tất cả kim loại.

D. Một số oxit bazơ tác dụng được với oxit axit.

Câu 4: Chất tác dụng với dung dịch HCl tạo thành chất khí nhẹ hơn không khí là

A. Mg.

B. CaCO₃.

C. MgCO₃.

D. Na₂SO₃.

Câu 5: Tính chất hóa học của oxit axit là

A. tác dụng với nước.

B. tác dụng với dung dịch bazơ

C. tác dụng với một số oxit bazơ.

D. cả 3 đáp án trên.

Câu 6: Dãy gồm các kim loại tác dụng được với dung dịch H₂SO₄ loãng là:

A. Fe, Cu, Mg.

B. Zn, Fe, Cu.

C. Zn, Fe, Al.

D. Fe, Zn, Ag.

Câu 7: Dung dịch KOH **không** có tính chất hoá học nào sau đây?

A. Làm quỳ tím hoá xanh.

B. Tác dụng với oxit axit tạo thành muối và nước.

C. Tác dụng với axit tạo thành muối và nước.

D. Bị nhiệt phân huỷ tạo ra oxit bazơ và nước.

Câu 8: Dãy oxit tác dụng với dung dịch HCl tạo thành muối và nước là

A. CO₂, SO₂, CuO.

B. SO₂, Na₂O, CaO.

C. CuO, Na₂O, CaO.

D. CaO, SO₂, CuO.

Câu 9: Cho các oxit bazơ sau: Na₂O, CuO, Fe₂O₃, BaO. Số oxit bazơ tác dụng với nước ở nhiệt độ thường là

A. 2.

B. 1.

C. 4.

D. 3.

Câu 10: Dãy các bazơ bị nhiệt phân huỷ tạo thành oxit bazơ tương ứng và nước là

A. Cu(OH)₂; Al(OH)₃; Mg(OH)₂.

B. Cu(OH)₂; Al(OH)₃; NaOH.

C. Fe(OH)₃; KOH; Mg(OH)₂

D. Fe(OH)₃; Cu(OH)₂; Ba(OH)₂.

Câu 11: Dãy các chất nào tác dụng được với nước?

A. SO₂, CO₂, Na₂O.

B. NO, CO, CaO.

C. SO₂, CO₂, FeO.

D. NO, Na₂O, FeO.

Câu 12: Cho phản ứng: $\text{BaCO}_3 + 2\text{X} \rightarrow \text{H}_2\text{O} + \text{Y} + \text{CO}_2$

X và Y lần lượt là:

A. H_2SO_4 và BaSO_4 .

B. HCl và BaCl_2 .

C. H_3PO_4 và $\text{Ba}_3(\text{PO}_4)_2$.

D. H_2SO_4 và BaSO_4 .

Câu 13: Dung dịch KOH phản ứng với dãy oxit nào sau đây?

A. CO_2 ; SO_2 ; Fe_2O_3 .

B. Fe_2O_3 ; SO_2 ; SO_3 .

C. P_2O_5 ; CO_2 ; SO_2 .

D. P_2O_5 ; CO_2 ; CuO .

Câu 14: Cho 4,8 gam kim loại magie tác dụng vừa đủ với dung dịch axit sunfuric loãng. Thể tích khí Hidro thu được ở đktc là

A. 44,8 lít .

B. 4,48 lít.

C. 2,24 lít.

D. 22,4 lít.

Câu 15: Dãy muối tác dụng với dung dịch axit sunfuric loãng là

A. Na_2CO_3 , Na_2SO_3 , NaCl .

B. CaCO_3 , Na_2SO_3 , BaCl_2 .

C. CaCO_3 , BaCl_2 , MgCl_2 .

D. BaCl_2 , Na_2CO_3 , $\text{Cu}(\text{NO}_3)_2$.

Câu 16: Phân bón nào sau đây có hàm lượng nito cao nhất?

A. NH_4NO_3 .

B. NH_4Cl .

C. $(\text{NH}_2)_2\text{CO}$.

D. $(\text{NH}_4)_2\text{SO}_4$.

Câu 17: Cặp chất nào sau đây **không** thể tồn tại trong 1 dung dịch (do có phản ứng với nhau) ?

A. NaOH , MgSO_4 .

B. KCl , Na_2SO_4 .

C. CaCl_2 , NaNO_3 .

D. ZnSO_4 , H_2SO_4 .

Câu 18: Nhỏ dung dịch natri hidroxit vào ống nghiệm chứa dd đồng(II) clorua. Xuất hiện

A. kết tủa nâu đỏ.

B. kết tủa trắng.

C. kết tủa xanh.

D. kết tủa nâu vàng.

Câu 19: Cho phương trình phản ứng: $\text{Na}_2\text{CO}_3 + 2\text{HCl} \rightarrow 2\text{NaCl} + \text{X} + \text{H}_2\text{O}$ X là

A. SO_2 .

B. CO_2 .

C. H_2 .

D. Cl_2 .

Câu 20: Các cặp chất nào sau đây không tác dụng với nhau?

A. Dung dịch H_2SO_4 và dung dịch NaCl .

B. Fe_2O_3 và dung dịch HCl .

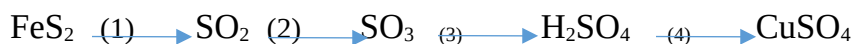
C. Dung dịch NaOH và dung dịch CuCl_2 .

D. P_2O_5 và dung dịch $\text{Ba}(\text{OH})_2$.

II. Phần Tự Luận (6,0 điểm).

Câu 1. (2,0 điểm). Có 4 dung dịch không màu mất nhãn đựng một trong các dung dịch sau: HCl , $\text{Ba}(\text{OH})_2$, NaCl , Na_2SO_4 . Bằng phương pháp hóa học em hãy trình bày cách nhận biết 4 dung dịch trên. Viết PTHH nếu có.

Câu 2. (2,0 điểm). Hoàn thành PTHH theo sơ đồ sau:



Câu 3 (2,0 điểm). Cho 16 gam CuO tác dụng với 200 gam dung dịch H_2SO_4 nồng độ 19,6%, sau phản ứng thu được dung dịch B.

a. Viết PTHH.

b. Tính nồng độ % các chất có trong dung dịch B.

.....**Hết**.....

HƯỚNG DẪN CHẤM.

I. TRẮC NGHIỆM. (mỗi câu trả lời đúng được 0,2 điểm)

1 - A	6 – C	11 –A	16 – C
2- A	7 – D	12- A	17 – A
3 – C	8 – C	13 – C	18 – C
4 –A	9 – A	14 – B	19 – B
5 - D	10 - A	15 - B	20 - A

II. TỰ LUẬN.

Câu 1 (2 điểm).

- Trích mẫu thử
- Sử dụng quì tím nhận biết HCl và Ba(OH)₂ 1đ
- Sử dụng Ba(OH)₂ nhận biết Na₂SO₄ dấu hiệu có kết tủa trắng viết đúng PTHH 1đ
- Cách làm khác đúng vẫn cho điểm tối đa.

Câu 2 (2 điểm)

- Viết đúng mỗi phản ứng 0,5 đ

Câu 3 (2 điểm):

- Tính số mol CuO, số mol H₂SO₄ 0,5 đ
- Viết đúng PTHH 0,5 đ
- Xác định chất phản ứng hết chất dư 0,5 đ
- Tính được nồng độ % các chất trong dung dịch B 0,5 đ